

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT2
V/v thực hiện Quyết định số
2171/QĐ-TTg ngày 23/12/2021
của Thủ tướng Chính phủ phê
duyet Chương trình phát triển vật
liệu xây không nung tại Việt Nam
đến năm 2030

Hưng Yên, ngày tháng năm 2022

Kính gửi:

- Các sở: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các chủ đầu tư xây dựng công trình.

Sau khi xem xét Công văn số 61/SXD-KT&VLXD của Sở Xây dựng về việc thực hiện Quyết định số 2171/QĐ-TTg ngày 23/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây không nung (VLXKN) tại Việt Nam đến năm 2030; căn cứ Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 29/12/2021. Để đảm bảo thực hiện tốt Chương trình phát triển VLXKN trong thời gian tới Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

1. Phát triển sản xuất VLXKN phải đảm bảo phù hợp với Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021- 2030, định hướng đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 và Chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung tại Việt Nam đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2171/QĐ-TTg ngày 23/12/2021.

2. Đẩy mạnh sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng

a) Giai đoạn đến năm 2025

- Các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, tỷ lệ sử dụng VLXKN so với tổng lượng vật liệu xây tại các khu đô thị từ loại III trở lên sử dụng tối thiểu 80%, tại các khu vực còn lại sử dụng tối thiểu 70%;

- Các công trình xây dựng từ 09 tầng trở lên phải sử dụng tối thiểu 80% VLXKN so với tổng lượng vật liệu xây, trong đó ưu tiên sử dụng cấu kiện nhẹ, kích thước lớn.

b) Giai đoạn đến năm 2030

- Các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, sử dụng 100% VLXKN so với tổng lượng vật liệu xây;

- Các công trình xây dựng từ 09 tầng trở lên phải sử dụng tối thiểu 90% VLXKN so với tổng lượng vật liệu xây.

c) Các công trình có yêu cầu đặc thù không sử dụng VLXKN thì chủ đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận.

d) Khuyến khích sử dụng VLXKN vào các công trình xây dựng không phân biệt nguồn vốn, số tầng.

3. Tổ chức thực hiện

a) Sở Xây dựng: Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai phổ biến thực hiện Chương trình phát triển VLXKN theo Quyết định 2171/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021- 2030, định hướng đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 29/12/2021; cập nhật thường xuyên, hướng dẫn kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành liên quan đến VLXKN trên địa bàn tỉnh; thực hiện thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm, hàng hoá VLXKN đảm bảo theo quy định; tăng cường kiểm soát tỷ lệ sử dụng VLXKN trong quá trình thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo thẩm quyền; Thực hiện thanh kiểm tra việc quản lý chất lượng và sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng theo quy định của pháp luật; báo cáo Bộ Xây dựng và UBND tỉnh về tình hình sản xuất và sử dụng VLXKN trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Sở Tài chính: Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh chính sách ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư sản xuất VLXKN trên địa bàn theo quy định.

c) Sở Tài nguyên và môi trường: Nghiên cứu đề xuất UBND tỉnh chính sách quản lý chặt chẽ đất nông nghiệp, nghiêm cấm việc khai thác sét từ đất nông nghiệp để sản xuất gạch ngói dưới mọi hình thức.

d) Sở Khoa học và công nghệ: Đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh để phát triển sản xuất và sử dụng VLXKN; hướng dẫn doanh nghiệp sản xuất VLXKN xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở đối với sản phẩm, hàng hoá VLXKN chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia.

đ) Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn và giám sát, kiểm tra, thanh tra việc quản lý chất lượng và sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng để đảm bảo chất lượng và hiệu quả đầu tư; kiểm soát chặt chẽ tỷ lệ sử

dụng VLXKN từ khâu lập thiết kế, dự toán, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo thẩm quyền; thường xuyên kiểm tra, rà soát các cơ sở sản xuất VLXKN trên địa bàn; xử lý theo thẩm quyền đối với các cơ sở sản xuất sản phẩm, hàng hoá không đảm bảo chất lượng theo quy định.

e) Các chủ đầu tư xây dựng công trình: Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm, hàng hoá VLXKN trước khi đưa vào sử dụng trong công trình phải đảm bảo chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tuân thủ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có), đảm bảo tỷ lệ sử dụng VLXKN trong quá trình phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo thẩm quyền. Có biện pháp xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân liên quan về chất lượng sản phẩm, hàng hoá VLXKN, chất lượng công trình sử dụng VLXKN.

g) Các doanh nghiệp sản xuất VLXKN: Thực hiện nghiêm các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hoá VLXKN theo quy định. Tiếp tục nghiên cứu đổi mới công nghệ sản xuất VLXKN theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; đa dạng hoá chủng loại sản phẩm, tăng cường sản xuất sản phẩm tấm lớn, sản phẩm nhẹ. Tăng cường sử dụng phế thải thay thế một phần nguyên liệu tự nhiên trong sản xuất VLXKN. Nâng cao công tác quản lý chất lượng sản phẩm, xây dựng hướng dẫn sử dụng sản phẩm VLXKN.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2⁰.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Lê Anh Tuấn